

Hoạt động y tế của Giáo hội Phật giáo Việt Nam: thực trạng và giải pháp

Nguyễn Văn Tuấn¹, Vũ Hữu Dũng²

¹ Viện Khoa học Tổ chức cán bộ - Ban Tổ chức Trung ương.

Email: nguyentuanbtc84@gmail.com

² Học viện An ninh nhân dân.

Email: vuhuudung90hp@gmail.com

Nhận ngày 17 tháng 1 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 3 năm 2020.

Tóm tắt: Với phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”, cùng với triết lý vì con người, mong muốn mang lại cho mọi người một cuộc sống hạnh phúc, an lạc, Phật giáo Việt Nam luôn đồng hành với đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước và sự phát triển của dân tộc. Với tinh thần “hộ quốc an dân”, những đóng góp to lớn của Phật giáo trong lĩnh vực y tế đã chia sẻ những khó khăn, gánh nặng lớn mà đất nước đang phải giải quyết, qua đó góp phần to lớn vào công tác xây dựng hệ thống an sinh xã hội, đảm bảo phục vụ cho nhân dân.

Từ khóa: An sinh xã hội, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, y tế.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: With the motto “The Dharma - The Nation - Socialism”, along with the philosophy of striving for people, and the desire to bring people a happy and peaceful life, Vietnamese Buddhism has always been a companion advancing in line with the orientations and policies of the Party and State and the development of the nation. In the spirit of “defending the country and bringing peace and stability to the people”, its great contributions in the field of healthcare have helped the shouldering of the major difficulties and burdens that the country currently has to deal with, thereby greatly contributing to the building of a social protection system to ensure serving the people.

Keywords: Social protection, Vietnam Buddhist Sangha, healthcare.

Subject classification: Political science

1. Đặt vấn đề

Chính sách đảm bảo an sinh xã hội (ASXH) từ lâu đã được Việt Nam coi là mục tiêu quan trọng cần thúc đẩy xây dựng, thực hiện để đảm bảo cuộc sống cho người dân. Ngay từ khi du nhập vào Việt Nam, Phật giáo luôn tỏa sáng với tinh thần “từ bi”, “cứu khổ độ sinh” thông qua phương châm “nhập thế hành đạo” để “hộ quốc an dân”, nhất là luôn đề cao tinh thần “phụng sự chúng sinh, tức cúng dường chư Phật” của các thế hệ tăng, ni và Phật tử. Chân lý xuyên suốt đó của đạo Phật đã gắn bó và trở thành một phần không thể thiếu, tạo nên những nét truyền thống văn hóa đậm bản sắc dân tộc. Vì thế, từ ngày thành lập đến nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) luôn hành thiện, mang lại cho chúng sinh một cuộc sống hạnh phúc và an lạc. GHPGVN đã đồng hành với đường lối chính sách của đất nước, “phát dương quang đại” những giáo lý của nhà Phật, hướng thiện cho tất cả chúng sinh. Từ đó đem ánh sáng từ bi giác ngộ của Phật pháp đi vào đời sống của tất cả mọi người dân, góp phần xây dựng và đảm bảo ASXH, đóng góp thiết thực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bài viết phân tích thực trạng hoạt động y tế của GHPGVN hiện nay, từ đó đưa ra khuyến nghị một số giải pháp nhằm đẩy mạnh và có hiệu quả hơn các hoạt động trong công tác y tế của GHPGVN.

2. Thực trạng hoạt động y tế của Giáo hội Phật giáo Việt Nam

2.1. Một số hoạt động y tế của Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Phòng khám Tuệ Tĩnh đường là hoạt động khám chữa bệnh do Giáo hội đứng ra thành lập và tổ chức. Hệ thống phòng khám Tuệ

Tĩnh đường đã kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của Đại y Thiên sư Tuệ Tĩnh, vị Y tổ của thuốc Nam với danh ngôn nổi tiếng được lưu truyền đến ngày nay: “Nam dược trị Nam nhân” (Thuốc Nam trị bệnh cho người Nam). Hệ thống Tuệ Tĩnh đường được thành lập dưới sự chủ trì của GHPGVN với tôn chỉ “phục vụ chúng sinh là cúng dường chư Phật”, đã tổ chức thực hiện hiệu quả điều trị và cấp phát thuốc miễn phí cho người dân đến khám và điều trị bệnh.

Hình thành và xuất hiện đầu tiên tại chùa Pháp Hoa (thuộc quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh) đến nay hệ thống phòng mạch Tuệ Tĩnh đường đang ngày càng lớn mạnh và được nhân rộng ở nhiều tỉnh thành khác nhau. Tuệ Tĩnh đường đang ngày càng nhận được sự tín nhiệm, tin yêu của chúng Phật tử nói chung và của người bệnh được chữa trị nói riêng bởi sự tận tâm, nhiệt tình cũng như tài năng y thuật của các tăng ni, sư thầy của phòng khám.

Các hoạt động y tế từ thiện được tổ chức và diễn ra ở nhiều tỉnh thành: không có quy mô và bề dày lịch sử phát triển như Tuệ Tĩnh đường, nhưng hoạt động y tế từ thiện cho người dân đều được các tăng, ni, Phật tử ở nhiều nơi nhân rộng và phát triển. Bên cạnh Giáo hội Thành phố Hồ Chí Minh, Giáo hội Phật giáo tỉnh Bình Dương là một trong những điểm sáng về việc xây dựng và tổ chức dịch vụ y tế miễn phí cho người dân. Trong nhiều năm qua, Phật giáo tỉnh Bình Dương đã có nhiều hoạt động tích cực, nổi bật trong lĩnh vực y tế để hỗ trợ cộng đồng. Ngày càng có nhiều phòng khám chữa bệnh được mở ra và bước đầu đã hình thành một hệ thống khám chữa bệnh miễn phí của Phật giáo cho người dân.

Tham gia tích cực công tác phòng, chống, đẩy lùi các đại dịch cùng cộng đồng:

ngay khi xuất hiện ca mắc HIV/AIDS đầu tiên, GHPGVN đã hưởng ứng mạnh mẽ phong trào phòng, chống HIV/AIDS. Trong số 17 mục tiêu phát triển bền vững của thế giới đến năm 2030 do Liên hợp quốc đặt ra ngày 27/9/2015, có mục tiêu sức khỏe tốt và cuộc sống hạnh phúc (SDG 3). Một trong các điểm đích mà SDG 3 cần đạt được đến năm 2030 là chấm dứt dịch bệnh AIDS. Vì thế, Phật tử Việt Nam đã tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống dịch bệnh thế kỷ, đến nay đã đạt được nhiều thành quả, góp một phần không nhỏ vào công cuộc chung đẩy lùi HIV/AIDS của Nhà nước và toàn xã hội. Ví dụ như dự án “Sáng kiến lãnh đạo Phật giáo” được tổ chức thiết lập tại Việt Nam vào năm 2002 với mục đích giúp làm giảm sự kỳ thị và phân biệt đối xử với người sống chung với HIV, đặc biệt là trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; tăng cường chăm sóc và hỗ trợ tại cộng đồng cho trẻ em và các gia đình có người bị nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV; giảm khả năng bị tổn thương do HIV cho thanh thiếu niên, gia đình và cộng đồng... Đây là một dự án quốc tế lớn, được phát triển bởi Chính phủ và các tổ chức Phật giáo thuộc các nước Buhtan, Campuchia, Trung Quốc, Lào, Mongolia, Miến Điện, Thái Lan và Việt Nam phối hợp cùng Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF). Tại Việt Nam, dự án này đã giúp xây dựng kỹ năng cho tăng, ni, Phật tử chăm sóc cảm thông với người bị nhiễm HIV/AIDS trên nhiều tỉnh thành, như: thành phố Hà Nội, tỉnh Thừa Thiên Huế, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Trà Vinh, trong đó Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh tiên phong đi đầu. Những hoạt động chính của dự án gồm: tăng, ni, Phật tử giáo dục cho cộng đồng, nhất là

thanh niên, về căn bệnh HIV/AIDS và chăm sóc bệnh nhân tại nhà hoặc bệnh viện khi họ ốm đau.

2.2. Kết quả đạt được

Với hệ thống phòng khám Tuệ Tĩnh đường, theo số liệu của Ban Từ thiện xã hội Trung ương GHPGVN, nhiệm kỳ III của Giáo hội, toàn quốc có 25 Tuệ Tĩnh đường, 655 phòng thuốc chẩn trị y học dân tộc hoạt động có hiệu quả; đã khám và phát thuốc trị giá trên 9 tỷ đồng. Nổi bật nhất là lớp học y học cổ truyền của Thành hội Phật giáo thành phố Hà Nội, các Tuệ Tĩnh đường chùa Pháp Hoa, tịnh xá Trung Tâm ở Thành phố Hồ Chí Minh, chùa Diệu Đế - tỉnh Thừa Thiên Huế, tỉnh Kiên Giang, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Cần Thơ, tỉnh Cà Mau, Pháp Hoa - Đồng Nai, Bình Dương, Vĩnh Long, Long An, Tiền Giang, Ninh Thuận, Bà Rịa Vũng Tàu, Quảng Nam, Đà Nẵng... Đến nhiệm kỳ IV, con số này đã tăng vọt với 126 Tuệ Tĩnh đường, 115 phòng thuốc chẩn trị y học. Số liệu thống kê khám, chữa bệnh và phát thuốc với tổng trị giá trên 10 tỷ đồng. Nhiệm kỳ V, trên toàn quốc, số lượng Tuệ Tĩnh đường và các phòng thuốc không thay đổi nhưng tổng trị giá khám, chữa bệnh và phát thuốc lên tới 35 tỷ đồng [1].

Hiện nay, hệ thống y tế ở đồng bằng sông Cửu Long mặc dù đã có sự phát triển, nhưng thực sự vẫn chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu khám chữa bệnh ngày một nhiều của người dân. Chính vì thế, với tấm lòng từ bi và thực hiện phương châm cứu khổ độ sinh, nhiều ngôi chùa đã tổ chức phòng thuốc để khám, chữa bệnh cho người dân nghèo và có hoàn cảnh khó khăn. Có thể kể đến một số chùa tiêu biểu: chùa

Phước Thiện (xã Lương Quới, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre), chùa Tân Khánh (xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre), chùa Khải Tường (xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang), chùa Phước Long (xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang), chùa Hương Sơn (Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng), chùa Phật Học (Phường 2, thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng), chùa Tâm Thành (xã Phú Cường, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp), chùa Phong Lợi (xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu), Sắc Tứ Quan Âm Cổ Tự (Phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau)... Hoạt động mở phòng khám chữa bệnh cho người dân tại các ngôi chùa chính là góp phần rất lớn trong công tác xã hội hóa hoạt động y tế, giúp giảm tải những gánh nặng, chia sẻ khó khăn với các cơ quan quản lý, đồng thời giúp tăng cường hỗ trợ khám chữa trị bệnh kịp thời của người dân.

2.3. Những khó khăn, hạn chế trong hoạt động y tế của Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Một là, thiếu hụt nguồn lực

Về nguồn lực kinh tế: Hiện nay, các cơ sở vẫn đang thực hiện chăm sóc và điều trị hoàn toàn miễn phí cho người bệnh, tuy nhiên, vấn đề thực tế tồn tại đó là số lượng thống kê lượt điều trị ở các cơ sở đều đang ngày một tăng lên. Đó là một tín hiệu vui, đáng mừng, bởi đó là minh chứng cho sự tin tưởng, tín nhiệm của người bệnh dành cho các cơ sở khám bệnh của Giáo hội. Dù vậy, số lượng bệnh nhân hàng ngày đến khám và điều trị tăng lên, đòi hỏi nguồn lực cung cấp thuốc men, vật tư y tế cũng như các chi phí thăm khám, chăm sóc cho người

bệnh cũng theo đó tăng lên, dẫn đến vượt quá khả năng đáp ứng của các cơ sở.

Về nguồn lực đội ngũ y tế chưa đồng bộ và chuyên sâu: Hiện tại, hầu như các cơ sở khám chữa bệnh của Giáo hội đều chủ yếu do các tăng, ni, Phật tử đảm nhiệm vai trò thăm khám và chữa bệnh chính cho người dân. Đó là một điều vô cùng đáng quý, bởi lẽ những hành động cụ thể hóa cho giáo lý “phụng sự chúng sinh, tức cúng dường chư Phật” lan tỏa thiện nghiệp đến với chúng sinh. Tuy nhiên, qua các con số thống kê của Trung ương Giáo hội, có thể thấy số lượng thầy thuốc điều trị tại các cơ sở vẫn đang thiếu rất nhiều so với nhu cầu của người bệnh, đặc biệt là đội ngũ nhân lực có trình độ chuyên sâu và đa dạng.

Một vấn đề khác đó là các cơ sở y tế của Giáo hội đều đang chủ yếu sử dụng các phương pháp điều trị bằng y học dân tộc mà rất hạn chế hoặc gần như không có sự kết hợp các phương pháp y học hiện đại.

Các phòng khám Tây y do Giáo hội tổ chức cũng như số lượng các thầy thuốc khám bệnh vẫn đang ở con số rất khiêm tốn. Tiếp tục với đà tăng lên của lượng bệnh nhân đến khám và điều trị như hiện nay thì Giáo hội sẽ cần có những hướng để giải quyết vấn đề này.

Hai là, thiếu sự đồng bộ trên tất cả các cơ sở khám chữa bệnh của Giáo hội trong cả nước

Các cơ sở khám chữa bệnh tuy đang ngày càng phát triển và lớn mạnh ở nhiều nơi, nhưng các hoạt động vẫn chưa có tính đồng bộ ở tất cả các tỉnh, thành trong cả nước. Theo khảo sát sơ bộ cũng như qua các báo cáo thường kỳ của Giáo hội, mặc dù hiện nay, các cơ sở khám chữa bệnh từ thiện của Giáo hội đang liên tục được mở

rộng cả về số lượng và chất lượng, tuy nhiên, sự tiến bộ đó chủ yếu vẫn chỉ tập trung ở những nơi Phật giáo đã và đang phát triển về cả chiều sâu và chiều rộng như Thành phố Hồ Chí Minh, đồng bằng sông Cửu Long, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đối với các vùng xa xôi hẻo lánh khác (như các tỉnh miền núi Tây Bắc, trung du, đồng bằng Bắc Bộ hoặc hải đảo xa xôi...), những nơi mà Phật giáo chưa có bề dày phát triển thì những hoạt động này cũng rất ít xuất hiện, hoặc gần như là không có.

3. Giải pháp đẩy mạnh hoạt động y tế của Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Thứ nhất, tăng cường nguồn lực từ các tổ chức xã hội, kêu gọi các tổ chức, mạnh thường quân xây dựng gây quỹ từ thiện. Hiện tại, các cơ sở khám chữa bệnh của Giáo hội tiến hành điều trị chủ yếu dùng thuốc y học cổ truyền và các phương pháp ít tốn kém, nhưng với nhu cầu tăng nhanh của người bệnh, đòi hỏi các cơ sở cần phải có nguồn lực ổn định và đảm bảo để giúp duy trì và phát huy hiệu quả cao nhất. Bên cạnh đó, sự thiếu thốn của cơ sở vật chất, các trang thiết bị máy móc hiện đại cũng là một vấn đề cần phải được quan tâm. Bởi lẽ, nếu như có sự kết hợp từ nhiều hướng, bằng nhiều phương pháp thì công tác thăm khám, chẩn bệnh và điều trị sẽ càng chính xác hơn, tốt hơn cho người bệnh. Vì thế, sự tham gia vào cuộc để hỗ trợ xây dựng nguồn lực tài chính để duy trì ổn định và nâng cao hiệu quả cho các cơ khám bệnh là điều vô cùng cần thiết và quan trọng.

Thứ hai, đào tạo, mở rộng học hỏi, cọ xát chuyên môn y khoa cho các tăng, ni,

Phật tử, từ đó nâng cao chất lượng của các phòng khám chữa bệnh. Để công tác y tế tại các cơ sở được đảm bảo và đáp ứng đúng với những quy định của Bộ Y tế đã đưa ra, Giáo hội cần phải có sự đầu tư kỹ lưỡng cho các tăng, ni, Phật tử được học tập cơ bản, tiến tới chuyên sâu về kiến thức chuyên môn cũng như công tác quản lý y tế. Hiện nay, đối mặt với tình trạng chung là sự thiếu hụt nhân lực y tế của Việt Nam, Bộ Y tế đã có những giải pháp, bước đi rất cụ thể, hiệu quả và tích cực như phối hợp với Liên minh Châu Âu và Ngân hàng Thế giới mở rộng việc đào tạo nhân lực cho tuyến y tế ở các tỉnh khó khăn thông qua Dự án “Giáo dục và đào tạo nhân lực y tế phục vụ cải cách hệ thống y tế”. Tại đây, cán bộ y tế sẽ được đào tạo chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý y học gia đình để quản lý các bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng như: huyết áp, tiểu đường... và thực hiện lập hồ sơ quản lý sức khỏe cho người dân.

Thứ ba, mở rộng các cơ sở khám bệnh từ thiện ra các cơ sở thờ tự của Phật giáo trong cả nước. Để người dân đang sinh sống đều có được sự chăm sóc về y tế miễn phí và đầy đủ, việc nhân rộng, phát triển mô hình của Giáo hội đang làm là điều vô cùng cần thiết. Vì thế, rất cần sự cố gắng trước hết là từ Giáo hội, sau đến là sự chung tay vào cuộc hỗ trợ của các cơ quan nhà nước và các tổ chức xã hội khác. Bởi trên thực tế, thực hiện xuyên suốt giáo lý của nhà Phật, đó là “hộ quốc an dân”, các tăng, ni, Phật tử đều không quản ngại bản thân mình để giúp đời, giúp người, dù cho có ở những nơi hẻo lánh, xa xôi, khó khăn nhất trên mọi miền Tổ quốc. Tuy nhiên không phải ở đâu cũng có các tăng, ni, Phật tử am hiểu về y học hay biết về dùng thuốc điều trị bệnh. Đó là

một khó khăn rất lớn cho sự phát triển của những mô hình hoạt động như hiện nay, bởi lẽ, ở bất kỳ đâu trên dải đất Việt Nam này, hình ảnh những ngôi chùa, những cơ sở thờ tự của Phật giáo cùng những giáo lý của nhà Phật đã tồn tại ở trong tiềm thức của mọi người dân, đã trở thành một phần gắn liền với bản sắc văn hóa, với linh hồn của dân tộc Việt. Việc xây dựng và mở rộng thêm các cơ sở khám bệnh từ thiện là một hướng đi rất cần sự quan tâm, chung tay đóng góp của cả Giáo hội và cộng đồng.

4. Kết luận

Từ khi thành lập đến nay, bằng sự thấu ngộ chân lý của giáo lý nhà Phật “cứu khổ cứu nạn”, cùng tinh thần “phụng đạo, yêu nước”, “hộ quốc an dân”, GHPGVN đã tích cực tham gia trong nhiều lĩnh vực bằng các hoạt động thiết thực, nhằm góp phần nâng cao toàn diện đời sống cho nhân dân. Các hoạt động trong lĩnh vực y tế của Giáo hội không chỉ góp phần giảm tải gánh nặng cho bộ máy quản lý y tế, mà quan trọng hơn đó là những hành động từ bi hân hạnh giúp đỡ những người bệnh khó khăn, là minh chứng cho những giáo lý tốt đẹp của đạo Phật, đó là “cứu một mạng người hơn xây bảy tháp phù đồ”. Những đóng góp to lớn

đó không chỉ mang lại lợi ích cho y tế nói riêng, mà còn là nguồn lực thúc đẩy hình thành nên một hệ thống ASXH đảm bảo, chất lượng và phát triển cho người dân. Những hoạt động của Giáo hội nói chung và của các tăng, ni, Phật tử nói riêng là những việc làm vô cùng trân quý và cần được ghi nhận, phát triển rộng rãi hơn nữa, để “Tôn giáo ở Việt Nam không chỉ là một thành tố của văn hóa, mà còn thực sự là một nguồn lực quan trọng, góp phần phát triển đất nước” [2].

Chú thích

³ Lê Hữu Trác (1724-1791) tên hiệu Hải Thượng Lãn Ông, là nhà y học lỗi lạc nổi tiếng nhất của Việt Nam thời trung đại, là nhà văn, nhà thơ tài hoa, có đóng góp đáng kể đối với văn học dân tộc ở thế kỷ XVIII, đặc biệt là ở thể văn xuôi tự sự.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Thông tin Truyền thông của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2018), *Báo cáo của Ban Từ thiện xã hội Trung ương GHPGVN nhiệm kỳ III, IV, V*, Hà Nội.
- [2] <http://www.moh.gov.vn/>